TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH VĨNH LONG	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 9 - 2018

Về việc: Xin Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Trang

2/ Ông Trần Thiện Ngoan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư- Kiểm sát viên .

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc: "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chung Mỹ N, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân B, xã Tân T, huyện Bình T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Wang Z, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: Số 712-1 đường Thuận L, khu Lữ T, thành phố Đại L, tỉnh Liêu N, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2017 và các lời khai tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long nguyên đơn chị Chung Mỹ N trình bày:

1/ Về hôn nhân:

Chị N và anh Wang Z quen biết nhau qua mai mối, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn số vào sổ 17/STP-XN ngày 16/02/2013 tại Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn vợ chồng chị N và anh Wang Z chung sống với nhau được 04 năm, lúc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc vì bất đồng ngôn ngữ, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh Wang Z hay đánh đập chị N.

Chị N nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Wang Z, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

2/ Về con chung: Chị N và anh Wang Z có 01 con chung là cháu Vương Chung H, sinh ngày 02/4/2012 hiện đang sống với chị N. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được tiếp tục nuôi cháu Vương Chung H, chị N không yêu cầu anh Wang Z phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã thông báo cho anh Wang Z biết yêu cầu khởi kiện của chị N và tống đạt trực tiếp cho anh Wang Z nhưng không có văn bản trả lời của anh Wang Z đối với yêu cầu khởi kiện của chị N (Công văn số 1749/CH-BTP ngày 10/7/2018 của Bộ Tư pháp Việt Nam thông báo đã thực hiện ủy thác tư pháp thu thập ý kiến của anh Wang Z cho Bộ tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Ngày 04/7/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long cũng đã ra Công văn hỏi Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác thu thập ý kiến của anh Wang Z nhưng đến nay cũng không có văn bản trả lời).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn anh Wang Z đã được ủy thác tư pháp hợp lệ nhưng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chung Mỹ N cho chị N được ly hôn với anh Wang Z.

Con chung: Tiếp tục giao cháu Vương Chung H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Án phí hôn nhân sơ thẩm và lệ phí: Chị N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về thủ tục tố tụng:* Chị Chung Mỹ N có đơn xin vắng mặt ngày 02/5/2018; anh Wang Z đã được Tòa án thực hiện ủy thác tư pháp hai lần nhưng anh Wang Z vắng mặt không lý do. Vì thế, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh Wang Z theo quy định tại Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Chung Mỹ N và anh Wang Z là quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài thuộc trường hợp áp dụng pháp luật của Việt Nam để giải quyết.

1/ Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Wang Z sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân của chị N và anh Wang Z là hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã có phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được nên không còn chung sống vợ chồng cho đến nay. Chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng, không có khả năng đoàn tụ, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai đã chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Wang Z có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

2/ Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N và anh Wang Z là cháu Vương Chung H. Hội đồng xét xử xét thấy, từ trước cho đến nay, cháu H do chị N nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo ổn định môi trường sinh hoạt, học tập của cháu H cần tiếp tục giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị N không yêu cầu anh Wang Z cấp dưỡng nuôi con chung, miễn xem xét.

3/ Về tài sản chung: không yêu cầu xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và lệ phí theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chung Mỹ N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Chung Mỹ N được ly hôn với anh Wang Z.

2/ Về con chung: Giao cháu Vương Chung H, sinh ngày 02/4/2012 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Wang Z có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu, miễn xét.

3/ Về quyền và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

4/ Về án phí: Chị Chung Mỹ N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000699 ngày 15/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị N không phải nộp thêm.

5/ Về lệ phí: Chị Chung Mỹ N phải nộp lệ phí ủy thác tư pháp 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000718 ngày 05/9/2017; lai số 0000906, ngày 19/03/2018.

Hoàn trả cho chị N số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tạm ứng phí thực hiện ủy thác tư pháp theo lai thu số 0000719, ngày 05/9/2017 chị N đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Báo cho chị Chung Mỹ N biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi chị N cư trú; anh Wang Z có quyền kháng trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc

Nơi nhận:
- TANDTC- Hà Nội:01b
- Chánh án TAND tỉnh Vĩnh Long:01b
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b
- Cục THA.DS tỉnh Vĩnh Long:01b
- Phòng Hộ tịch-Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long:01b
- Đương sự:02b
- Lưu:04b